

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 6: NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Thực hiện 04 tuần: Từ ngày 26 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 02 năm 2026)

I. Mục tiêu, nội dung:

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
a. Phát triển vận động.				
1	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vắn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân..	* Chơi- tập có chủ định: - Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Tập đi, chạy: + Đi theo đường ngoằn ngoèo.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Đi theo đường ngoằn ngoèo.	
3	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	- Tập tung, ném, bắt: + Ném xa bằng 1 tay	* Hoạt động học: - Ném xa bằng 1 tay	
5	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên	+ Đá bóng vào đích (xa 1-1,2m). + Ném bóng về phía trước bằng 1 tay(tối thiểu 1,5m)	* Hoạt động học: - Đá bóng vào đích (xa 1-1,2m). - Ném bóng về phía trước bằng 1 tay	

	phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).		(tối thiểu 1,5m)	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhóm nhặt đồ vật.	*HD Chơi: - Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ) - HD chơi - tập buổi chiều: Xếp nhà; nhặt sỏi. *HĐVĐV: - Xếp hàng rào.	
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.	* TCDG: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ. *HD Chơi: - Tháo lắp vòng, Khâu vòng tay. * HĐVĐV: Tô màu mâm ngũ quả (Theo mẫu) - Xem tranh anbum ảnh về ngày tết và mùa xuân	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.

8	Trẻ biết thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.(ăn cơm, thịt, trứng, rau...).	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. Một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn,...). - Tập luyện nên nếp thói quen tốt trong ăn uống.	*Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ - Trò chuyện và giáo dục trẻ phải ăn hết suất, ko được làm cơm rơi vãi, không được nói chuyện trong khi ăn.	
10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Tổ chức cho trẻ: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; bỏ rác đúng nơi quy định. - Trẻ đi lấy gói chuẩn bị chỗ ngủ	

12	Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập các thao tác đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Giáo dục trẻ biết đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	
2. Giáo dục phát triển nhận thức.				
15	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật mang đặc trưng của địa phương. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn – chua) gần gũi có sẵn tại địa phương.	*HD Chơi - tập có chủ định: - NB: Nhận biết mâm ngũ quả; Nhận biết bánh chưng, bánh dày(dạng tròn, dạng vuông) ; Nhận biết hoa đào, hoa mai; Nhận biết quả chuối, quả xoài(màu vàng, màu xanh)	
16	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc sẵn có tại địa phương.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc (Quả bóng, búp bê...) - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi (xe đạp, xe máy, ô tô...)	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc: HĐVĐV tập xếp hình, xếp nhà... Dạo chơi ngoài trời: Chơi đu quay, bập bênh.... - Chơi theo ý thích (DCNT) - Đón, trả trẻ: Xem tranh, sách, băng hình	
19	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. (con gà mái, con gà trống,	* Hoạt động với đồ vật: Chọn tranh ảnh con vật theo yêu cầu của cô. * Hoạt động chơi:	

		con vịt, quả bưởi, quả dưa, rau cải, rau dền...)	- Dạo chơi ngoài trời; Dạo chơi vườn hoa, vườn rau, vườn cây...	
20	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh. - Kích thước to - nhỏ. - Hình tròn, hình vuông.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc - HĐVĐV: Chơi xếp hình	
21	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. Số lượng một - nhiều.		
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ.				
22	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Các hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời, Hoạt động góc: Cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, đi rửa tay sau khi chơi.	
23	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào ?” (ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”....)	- Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?..	* Các hoạt động chơi - tập có chủ định sáng, chiều: - DCNT: Khám phá vườn cây (Cây Bưởi, cây Ban, cây ổi, cây mít,.....)	
25	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	* Chơi - tập có chủ định: - Tập phát âm các tiếng: Lấy quả bóng màu xanh để vào rổ màu xanh, đi đến ..., không được lấy, sờ, - NBTN : Nhận biết mâm ngũ quả; Nhận biết bánh chưng, bánh dày(dạng tròn,	

			dạng vuông) ; Nhận biết hoa đào, hoa mai; Nhận biết quả chuối, quả xoài(màu vàng, màu xanh)	
26	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn , bài hát và truyện ngắn của địa phương.	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Tết là bạn nhỏ; Bé gọi mùa xuân. + Truyện: kể chuyện cho trẻ nghe “Vườn hoa nhà bé bi; Quả thị”	
28	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?” ... - Lòng ghép giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động Giao lưu cảm xúc: - Xem hình ảnh và trò chuyện về một số nhu cầu mong muốn của trẻ - Lòng ghép giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội: Kỹ năng chào hỏi.	
29	Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* HĐ Giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Dạy trẻ chào cô, chào, chào người thân. - Giờ ăn: dạy trẻ mời cô, mời bạn ăn cơm.	
30	Trẻ biết mở sách, xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh	- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Trẻ lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* Các Khu vực chơi: - Góc sách truyện: Cho trẻ sách truyện.	

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.				
32	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện trong giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của bé * Hoạt động chơi - Chơi tự do, chơi với đồ dùng, đồ chơi	
34	Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện, giáo dục trẻ giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp * Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn... - Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	
38	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi: Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn, nghe điện thoại... - Chơi tự do, chơi với đồ dùng, đồ chơi	
40	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện trong giờ đón, trả trẻ: cô yêu cầu đơn giản một số công việc. * Hoạt động chơi	

			- Chơi ở các góc chơi: Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em bé. - Chơi tự do, chơi với đồ dùng, đồ chơi	
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau bài hát có giai điệu vui tươi , ngộ nghĩnh về gia đình bé, con vật, sự vật hiện tượng gần gũi, nghe âm thanh (Róc rách, tí tách, còi ô tô, xắc xô của các nhạc cụ, gần gũi quen thuộc tại địa phương) - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Chơi - tập có chủ định: + DH: Bé mừng tuổi (TT). + TC: Thi ai nhanh + NH: “Ngày tết quê em” (TT) + TC: " Thi ai nhanh" + VĐTN: “ Sắp đến tết rồi”.(TT) + NH: Lại đây múa hát cùng cô. + DH: “Bé và hoa”.(TT) + TC: Ai đoán giỏi	
42	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	* Hoạt động với đồ vật: + Tô màu mâm ngũ quả (theo mẫu) + Nặn bánh hình tròn (Theo mẫu) + Dán hoa vò cánh (Theo ý thích) + Vẽ nét thẳng, vẽ thêm lá cho hoa (Theo mẫu) * Hoạt động chơi: Chơi góc HĐVĐV: Xếp lớp học, khâu vòng... - Trong giờ đón trẻ cho trẻ xem tranh về ngày tết.	

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh vẽ về một số loại hoa, quả, bánh ngày tết.
- Một số đồ dùng hoa, quả, bánh ngày tết.
- Tranh thơ truyện theo chủ đề.
- Một số bông hoa nhựa, đồ chơi.
- Túi cát, bóng.
- Một số tranh, vẽ thật về hoa, quả, bánh ngày tết.
- Giấy, bút sáp đất nặn cho cô và trẻ.
- Đồ chơi phục vụ cho các góc chơi: Góc phân vai, góc hoạt động với đồ vật, góc tạo hình...
- Một số đồ chơi, bài hát về chủ điểm.
- Yêu cầu phụ huynh sưu tầm 1 số tranh ảnh về chủ đề Ngày tết và mùa xuân.

III. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô dán tranh ảnh về chủ điểm, trò truyện với trẻ về chủ đề “Ngày tết và mùa xuân”.
 - Các con chuẩn bị học chủ điểm gì?
 - Cho trẻ kể tên một số loại hoa, quả, bánh mà trẻ biết.
 - Hoa, quả, bánh dùng để làm gì?
 - Cô cùng trẻ chuẩn bị một số nguyên vật liệu phục vụ cho chủ đề.
- => Để biết được hoa, quả, bánh dùng để làm gì thì cô và các con cùng tìm hiểu chủ đề này nhé.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

- Bé vui đón Tết.
- Các loại bánh trong ngày tết.
- Tết và mùa xuân.
- Bé và ngày tết.